

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN KIÊN

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
và trường trung học phổ thông, năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1782	512	387	519	364
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1495 (84%)	438 (86%)	314 (81%)	449 (87%)	294 (81%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	247 (14%)	65 (13%)	65 (17%)	66 (13%)	51 (14%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	40 (2%)	9 (2%)	8 (2%)	4 (1%)	19 (5%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					
II	Số học sinh chia theo học lực	1782	512	387	519	364
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	713 (40.0%)	205 (40.0%)	146 (37.7%)	237 (45.7%)	125 (34.3%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	743 (41.7%)	211 (41.2%)	156 (40.3%)	218 (42.0%)	158 (43.4%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	321 (18.0%)	92 (18.0%)	85 (22.0%)	63 (12.1%)	81 (22.3%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	5 (1.0%)	4 (0.8%)	0	1 (0.2%)	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)					
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1782	512	387	519	364

1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1777 (99.7%)	508 (99.0%)	387 (100%)	518 (99.8%)	364 (100%)
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	713 (40.0%)	205 (40.0%)	146 (37.7%)	237 (45.7%)	125 (34.3%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	743 (41.7%)	211 (41.2%)	156 (40.3%)	218 (42.0%)	158 (43.4%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	5 (1.0%)	4 (0.8%)	0	1 (0.2%)	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Chuyển trường đến/ đi (tỷ lệ so với tổng số)	CĐến: 19 CĐi: 26	CĐ: 00 CĐi: 00	CĐ: 10 CĐi: 09	CĐ: 06 CĐi: 10	CĐ: 03 CĐi: 07
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	14		02	07	05
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	13				
2	Cấp tỉnh/ thành phố	00				
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi TN	364				
VI	Số học sinh được công nhận TN	364				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	125 (34.34%)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	157 (43.13%)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	82				

		(22.53%)				
VII	Số học sinh thi đỗ vào lớp 10 (tỷ lệ so với tổng số)	221 (87.35%)				
VIII	Số học sinh nam/ số học sinh nữ	937/845	247/265	207/180	294/225	189/175
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	82	29	21	19	13

Bình Chánh, ngày 05 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Thị Thủy Tiên



1971

1971

1971



THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông
Năm học: 2023 - 2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đúng tuyển theo địa bàn cư trú. - Đúng độ tuổi quy định. - Hoàn thành chương trình tiểu học (có giấy xác nhận) - Hồ sơ hợp lệ (Đơn xin nhập học, khai sinh, học bạ...) - Chỉ tiêu tuyển sinh được phân bổ theo kế hoạch	Xếp loại kết quả học lực, hạnh kiểm năm học lớp 6 đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.	Xếp loại kết quả học lực, hạnh kiểm năm học lớp 7 đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.	Xếp loại kết quả học lực, hạnh kiểm năm học lớp 8 đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có thể điều chỉnh cho phù hợp và được Hiệu trưởng xác nhận)	Theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có thể điều chỉnh cho phù hợp và được Hiệu trưởng xác nhận)	Theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có thể điều chỉnh cho phù hợp và được Hiệu trưởng xác nhận)	Theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có thể điều chỉnh cho phù hợp và được Hiệu trưởng xác nhận)

III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Tổ chức họp PHHS đầu năm, sơ kết HKI, cuối năm để trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình tạo điều kiện cho công tác phối hợp giáo dục học sinh tốt hơn. Đồng thời GVCN có thể đến thăm nhà học sinh khi có vấn đề cần giải quyết để thông tin kịp thời tình hình học tập của học sinh cho phụ huynh - Trao đổi thông tin bằng sổ liên lạc định kỳ, liên lạc điện tử qua hệ thống tin nhắn SMAS. - HS phải thực hiện tốt nội quy của trường, của lớp thái độ học tập nghiêm túc, có cố gắng phấn đấu trong quá trình học tập	- Tổ chức họp PHHS đầu năm, sơ kết HKI, cuối năm để trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình tạo điều kiện cho công tác phối hợp giáo dục học sinh tốt hơn. Đồng thời GVCN có thể đến thăm nhà học sinh khi có vấn đề cần giải quyết để thông tin kịp thời tình hình học tập của học sinh cho phụ huynh - Trao đổi thông tin bằng sổ liên lạc định kỳ, liên lạc điện tử qua hệ thống tin nhắn SMAS. - HS phải thực hiện tốt nội quy của trường, của lớp thái độ học tập nghiêm túc, có cố gắng phấn đấu trong quá trình học tập	- Tổ chức họp PHHS đầu năm, sơ kết HKI, cuối năm để trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình tạo điều kiện cho công tác phối hợp giáo dục học sinh tốt hơn. Đồng thời GVCN có thể đến thăm nhà học sinh khi có vấn đề cần giải quyết để thông tin kịp thời tình hình học tập của học sinh cho phụ huynh - Trao đổi thông tin bằng sổ liên lạc định kỳ, liên lạc điện tử qua hệ thống tin nhắn SMAS. - HS phải thực hiện tốt nội quy của trường, của lớp thái độ học tập nghiêm túc, có cố gắng phấn đấu trong quá trình học tập	- Tổ chức họp PHHS đầu năm, sơ kết HKI, cuối năm để trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình tạo điều kiện cho công tác phối hợp giáo dục học sinh tốt hơn. Đồng thời GVCN có thể đến thăm nhà học sinh khi có vấn đề cần giải quyết để thông tin kịp thời tình hình học tập của học sinh cho phụ huynh - Trao đổi thông tin bằng sổ liên lạc định kỳ, liên lạc điện tử qua hệ thống tin nhắn SMAS. - HS phải thực hiện tốt nội quy của trường, của lớp thái độ học tập nghiêm túc, có cố gắng phấn đấu trong quá trình học tập
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- GVCN nắm bắt rõ hoàn cảnh gia đình của học sinh, nhất là những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tham mưu Ban giám hiệu vận động sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân, các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương ... tạo điều kiện cho các em an tâm học tập	GVCN nắm bắt rõ hoàn cảnh gia đình của học sinh, nhất là những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tham mưu Ban giám hiệu vận động sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân, các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương ... tạo điều kiện cho các em an tâm học tập	GVCN nắm bắt rõ hoàn cảnh gia đình của học sinh, nhất là những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tham mưu Ban giám hiệu vận động sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân, các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương ... tạo điều kiện cho các em an tâm học tập	GVCN nắm bắt rõ hoàn cảnh gia đình của học sinh, nhất là những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tham mưu Ban giám hiệu vận động sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân, các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương ... tạo điều kiện cho các em an tâm học tập

V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Đủ điều kiện lên lớp. - Phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng tạo điều kiện cho các em phát huy năng lực của mình. - Sức khỏe tốt đáp ứng sự phát triển toàn diện của học sinh.	- Đủ điều kiện lên lớp. - Phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng tạo điều kiện cho các em phát huy năng lực của mình. - Sức khỏe tốt đáp ứng sự phát triển toàn diện của học sinh.	- Đủ điều kiện lên lớp. - Phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng tạo điều kiện cho các em phát huy năng lực của mình. - Sức khỏe tốt đáp ứng sự phát triển toàn diện của học sinh.	- Đủ điều kiện lên lớp. - Có học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố. - Sức khỏe tốt đáp ứng sự phát triển toàn diện của học sinh.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đủ điều kiện lên lớp 7	Đủ điều kiện lên lớp 8	Đủ điều kiện lên lớp 9	- Đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS. - Trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10



Biểu mẫu 11

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN KIÊN

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông,
năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	48	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	48	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	07	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học		
8	Bình quân học sinh/lớp		42.4 hs/ lớp
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	21.641m ²	10.63m ² / học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4.632m ²	2.3m ² / học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	67.5m ² /phòng	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	510m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	254m ²	



4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	64m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/ lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	0 bộ	
1.2	Khối lớp 7	0 bộ	
1.3	Khối lớp 8	0 bộ	
1.4	Khối lớp 9	6 bộ	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	6 bộ	
2.2	Khối lớp 7	6 bộ	
2.3	Khối lớp 8	6 bộ	
2.4	Khối lớp 9	6 bộ	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/ thiết bị)	01	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	120	17 học sinh/ máy
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	48	01 ti vi/ lớp
2	Cát xét		
3	Đầu Video/ đầu đĩa	0	

4	Máy chiếu OverHead/ projector/ vật thể	06	06 máy/ 48 lớp
5	Bảng tương tác	01	01 máy/ 48 lớp

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/ lớp
1	Ti vi	50	01 ti vi/ lớp
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	06	06 thiết bị/ 48 lớp
5	Bảng tương tác	01	01 thiết bị/ 48 lớp

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	81.6m ²
XI	Nhà ăn	336m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/ chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² / học sinh	
			Chung	Nam/ Nữ	Chung	Nam/ Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	16		32		16.000m ² / 2036 hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Bình Chánh, ngày 05 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Thị Thủy Tiên

Biểu mẫu 12

**UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN KIÊN**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý
và nhân viên của trường THCS và trường trung học phổ thông,
năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	80		5	63	2	1		41	26	
I	Giáo viên	64		3	60	1			41	23	
	Trong đó số giáo viên dạy môn:										
1	Toán	11		1	10				7	4	
2	Vật lý	4		1	3				3	1	
3	Hóa học	3			3				3		
4	Sinh học	4		1	3				4		
5	Ngữ văn	9			8	1			4	5	
6	Lịch sử	4			4				3	1	
7	Địa lý	3			3				1	2	



STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I
8	GDCD	4			4				3	1	
9	Tiếng Anh	8			8				3	5	
10	Công nghệ	3			3				1	2	
11	Tin học	3			3				2	1	
12	Mĩ thuật	2			2				2		
13	Âm nhạc	1			1				1		
14	Thể dục	5			5				4	1	
II	Cán bộ quản lý	3		2	1					3	
1	Hiệu trưởng	1		1						1	
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1					2	
III	Nhân viên	13			2	1	1				
1	Nhân viên văn thư	1				1					
2	Nhân viên kế toán	1			1						
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế										
5	NV thư viện	1					1				

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1						
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật										
8	Nhân viên công nghệ thông tin										
9	Bảo vệ	4									
10	Phục vụ	5									

Bình Chánh, ngày 05 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Thị Thủy Tiên



